

Bản án số: **188** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 6 - 2021

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Nhà 4, phòng 209 khu chung cư Ph, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Số 38 C, tổ 58, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với Ông Nguyễn Thanh H vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 05 tháng 4 năm 2019, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn bà và ông H chung tại Số 38 C, tổ 58, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau nên đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020. Nay bà không còn tình cảm gì với ông H. Vì vậy, bà

yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

* *Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Nguyễn Thanh H trình bày:* Ông Thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống trong thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chưa hiểu nhau. Nay bà Hyêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thanh H xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để hòa giải, chưa chấp hành đúng quy định tại các điều 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thu H, xử cho Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn Ông Nguyễn Thanh H.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Nguyễn Thanh H xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Thanh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Nguyễn Thanh H được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 05 tháng 4 năm 2019. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Thu H khai rằng: Bà không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với

Ông Nguyễn Thanh H, vì cuộc đồng chung của vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do Ông Nguyễn Thanh H không có trách nhiệm với gia đình, tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ 11 năm 2020 không ai quan tâm đến ai. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn Ông Nguyễn Thanh H .

Đối với bị đơn Ông Nguyễn Thanh H xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như ông đã trình bày phần trên, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020, nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Căn cứ biên bản xác minh vào ngày 10 tháng 3 năm 2021 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Nguyễn Thanh H kết hôn vào năm 2019, sau khi kết hôn sinh sống tại số nhà 38 Cao Sơn Pháo, tổ 58, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, ông H có đánh bà Hương, cuối năm 2020 bà H không sống chung với ông H, còn ông H vẫn sống tại địa phương.

HĐXX xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Nguyễn Thanh H chưa đạt được mục đích này. Ông Nguyễn Thanh H yêu cầu được đoàn tụ nhưng ông không có động thái gì để khuyên bảo dẫn dắt bà H về chung sống cùng ông, ông xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Còn Bà Nguyễn Thị Thu H khai không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không ai có trách nhiệm với ai làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên HĐXX áp dụng Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thu H, xử cho Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn Ông Nguyễn Thanh H.

[2.2] Về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Nguyễn Thanh H xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu là 300.000 đồng.

[2.4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bà Nguyễn Thị Thu H, xử cho bà Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn Ông Nguyễn Thanh H.

Về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Nguyễn Thanh H xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

HĐXX xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thu H đối với Ông Nguyễn Thanh H về việc “tranh chấp ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn Ông Nguyễn Thanh H.

2. Về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Nguyễn Thanh H xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu số 0008619 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

4. Báo cho Bà Nguyễn Thị Thu H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Ông Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa Khê. Q Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

